

MỘT SỐ PHẨM CHẤT NHÂN CÁCH VÀ MỐI LIÊN QUAN CỦA NÓ VỚI KẾT QUẢ HỌC TẬP CỦA SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM THỂ DỤC THỂ THAO HÀ NỘI

Ngô Thanh Huyền*

Tóm tắt:

Từ kết quả nghiên cứu đề tài, bài báo tập trung làm rõ mối liên quan giữa phẩm chất nhân cách với kết quả học tập của sinh viên Trường Đại học sư phạm Thể dục thể thao Hà Nội. Kết quả nghiên cứu cho thấy hai yếu tố trên có mối tương quan thuận nhưng không chặt chẽ.

Từ khóa: Phẩm chất, nhân cách, kết quả học tập, sinh viên, đại học, thể thao.

Some personal qualities and their relevance to the learning outcomes of students of Hanoi University of Sports and Physical Education

Summary:

From the research results, the paper focuses on clarifying the relationship between personal quality and learning outcomes of students of Hanoi University of Sports and Physical Education. Research results show that they have a positive but not close relationship

Keywords: Qualities, personality, academic results, students, university, sports.

ĐẶT VẤN ĐỀ

Nhân cách của cá nhân hình thành phát triển và hoàn thiện thông qua hoạt động, cũng qua hoạt động chúng ta đánh giá nhân cách của cá nhân. Đối với sinh viên sư phạm chuyên ngành giáo dục thể chất thì nhân cách của họ thể hiện trong quá trình học tập, tập luyện tại trường và căn cứ vào kết quả của hoạt động này mà nhà giáo dục sẽ có những tác động để hoàn thiện nhân cách cho sinh viên. Tìm hiểu mối quan hệ giữa các phẩm chất của nhân cách với kết quả học tập có ý nghĩa quan trọng trong phát triển con người toàn diện.

PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Quá trình nghiên cứu sử dụng các phương pháp: Phương pháp phân tích và tổng hợp tài liệu; Phương pháp trắc nghiệm; Phương pháp quan sát sư phạm; Phương pháp phỏng vấn, tọa đàm; Phương pháp toán học thống kê.

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN

1. Các phẩm chất nhân cách của sinh viên sư phạm

Để nghiên cứu phẩm chất nhân cách của sinh viên, chúng tôi sử dụng trắc nghiệm của 2 nhà Tâm lý học người Đức, đó là test nghiên cứu những phẩm chất của nhân cách (Test Giessen) của D.Beckhman và H.E.Richter. Trắc nghiệm đã được tiêu chuẩn hóa ở các lứa tuổi từ 18-60. Test Giessen bao gồm 40 câu hỏi, chia làm 5 bậc thang đề cập đến một số phẩm chất của nhân cách. Mỗi câu hỏi bao gồm 2 thuộc tính đối lập nhau. Sau khi tiến hành trắc nghiệm, chúng tôi thu được kết quả của 5 phẩm chất nhân cách tương ứng với 5 thang đo: Thang 1. Khả năng thích ứng xã hội; Thang 2. Khả năng tự đánh giá; Thang 3. Khả năng tự kiểm chế; Thang 4. Tính cởi mở; Thang 5. Khả năng thiết lập các mối quan hệ. Mỗi thang được chia làm 3 mức độ: Tốt – Trung bình – Yếu. Trong đó: Mức tốt có điểm chuẩn $T = 50$ điểm. Mức Trung bình có điểm $T = 40$ hoặc 60 , Mức Yếu có điểm $T = 30$ hoặc 70 . Kết quả được trình bày tại bảng 1.

Qua bảng 1 cho thấy: Khả năng thích ứng xã hội của sinh viên năm thứ nhất trường Đại học

*ThS, Trường Đại học Sư phạm TĐTT Hà Nội; Email: ngothanhhuyen79@gmail.com



Bảng 1. Kết quả các phẩm chất nhân cách của sinh viên (n=140)

TT	Phẩm chất nhân cách	Tốt	Trung bình	Yếu
1	Khả năng thích ứng	100	30	10
		71.4%	21.4%	7.2%
2	Khả năng tự đánh giá	69	25	46
		49.2%	17.8%	32.8%
3	Khả năng tự kiểm chế	71	33	36
		50.7%	23.6%	25.7%
4	Tính cởi mở	79	49	22
		56.4%	35.00%	8.6%
5	Khả năng thiết lập các mối quan hệ	82	44	14
		58.6%	31.4%	10.00%

Sự phạm TĐTT Hà Nội chia làm 3 mức độ trong đó tốt: 71,4%, trung bình: 21,4%, yếu: 7,2%. Khả năng tự đánh giá của sinh viên năm thứ nhất Trường Đại học Sư phạm TĐTT Hà Nội chia làm 3 mức độ trong đó tốt: 49,2%, trung bình: 17,8%, yếu: 32,8%. Khả năng tự đánh giá của sinh viên ở mức yếu vẫn chiếm tỷ lệ cao, tới 32,8%. Khả năng tự kiểm chế của sinh viên ở mức tốt chiếm 50,7%, mức trung bình chiếm 23,6%, mức yếu chiếm 25,7%. Cởi mở là phẩm chất quan trọng của nhân cách và cho hoạt động thể thao nói riêng, song phẩm chất này ở sinh viên chưa nổi trội so với các phẩm chất khác cụ thể mức độ tốt chiếm 56,4%, trung bình chiếm 35,0%, yếu 8,6%. Như vậy phẩm chất này sinh viên có và chiếm số đông vì ở mức độ yếu chiếm tỷ lệ thấp. Sự thiết lập các mối quan hệ xã hội ở sinh viên có 3 mức độ khác nhau: 58,6% sinh viên có khả năng thiết lập các mối quan hệ xã hội ở mức độ tốt, 31,4 % sinh viên có khả năng thiết lập các mối quan hệ xã hội ở

mức độ trung bình, 10,0% sinh viên có khả năng thiết lập các mối quan hệ xã hội ở mức độ yếu.

2. Kết quả học tập học kỳ I của sinh viên năm thứ nhất Trường Đại học Sư phạm TĐTT Hà Nội

Kết quả chung: Để tìm hiểu mối quan hệ giữa một số phẩm chất của nhân cách với kết quả học tập. Trước hết chúng tôi tiến hành thu thập, tổng kết, đánh giá kết quả học tập học kỳ một năm thứ nhất của sinh viên Trường Đại học Sư phạm TĐTT Hà Nội. Cụ thể như sau: Mức I (10 điểm – Xuất sắc) có 8/140 chiếm 5,7%; Mức II (8, 9 điểm - Giỏi) có 9/140 chiếm 6,42%; Mức III (7 điểm – Khá) có 12/140 chiếm 8,57%; Mức IV (5, 6 điểm – Trung bình) có 76/140 chiếm 54,2%; Mức V (Dưới 5 điểm - Yếu kém) có 31/140 chiếm 22,1%.

Trong số 140 sinh viên chúng tôi nghiên cứu có 76 sinh viên chiếm 54,2 % có kết quả học tập ở mức trung bình trở lên. Đây là điều kiện tốt để các em lĩnh hội tri thức và hoàn thiện nhân

Bảng 2. Kết quả học tập của sinh viên theo lớp

Mức \ Lớp	A1 (21SV)	A2 (18SV)	A3 (18SV)	A4 (13SV)	A5 (23SV)	A6 (26SV)	A7 (21SV)
I	1	1	2	1	2	1	0
II	2	1	1	0	3	2	0
Tổng I+II	3	2	3	1	5	3	0
III	2	1	1	1	1	1	5
IV	14	11	9	7	12	18	7
Tổng III+IV	16	12	10	8	13	19	12
V	2	4	5	4	5	4	9
χ^2	12.594						
P	0.399 > 0.05						

BÀI BÁO KHOA HỌC

cách. Bởi kết quả này phần nào nói lên mức độ phát triển trí tuệ cũng như ảnh hưởng của các phẩm chất nhân cách đến kết quả học tập của các em. Chúng tôi cũng tìm hiểu mối tương quan với kết quả học tập ở mức độ này.

Kết quả học tập của sinh viên theo lớp.

Từ kết quả thu được ở bảng 2 cho thấy: Kết quả học tập ở mức độ I của các lớp A1, A2, A4, A6 đồng đều nhau. Lớp A3, A5 có cao hơn chút ít, còn A7 không có em nào đạt loại xuất sắc, giỏi. Ở mức yếu kém thì tỷ lệ giữa các lớp là tương đương nhau. Kết quả kiểm định khi bình phương cho thấy những nhận định này là hoàn toàn phù hợp, khi bình phương tính là 12.594 với $P = 0.399 > 0.05$ tức là không có sự khác biệt về kết quả học tập giữa các lớp.

Kết quả học tập của sinh viên theo giới tính

Bảng 3. Kết quả học tập của sinh viên theo giới tính

Mức	Lớp	Nam (n=85)		Nữ (n=55)	
		m _i	Tỷ lệ %	m _i	Tỷ lệ %
Mức I		3	3.50	5	9.10
Mức II		5	5.90	4	7.30
Mức III		7	8.20	5	9.10
Mức IV		48	56.50	30	54.50
Mức V		22	25.90	11	20.00
χ^2		2.449			
P		0.654 > 0.05			

Từ kết quả thu được ở bảng 3 cho thấy: Ở tất cả các mức độ thì kết quả học tập của nữ đều cao hơn nam, chỉ có ở mức độ học tập yếu kém thì nam lại cao hơn nữ. Tuy nhiên giữa hai nhóm không có sự khác biệt. Kết quả kiểm định khi bình phương là 2.449 với $P = 0.654 > 0.05$ tức là không có sự khác biệt về kết quả học tập giữa hai giới tính.

3. Kết quả tổng hợp các phẩm chất của nhân cách và mối liên quan của nó với kết quả học tập

Kết thúc môn học, chúng tôi đã chuyên điểm học tập của sinh viên từ định dạng số sang định dạng xếp loại (Giỏi, khá, trung bình, yếu, kém). Từ đó tính toán tương quan với kết quả phỏng vấn 5 phẩm chất của nhân cách đã được phân loại thành ba mức độ (Tốt, trung bình, yếu). Kết quả thu được như trình bày ở bảng 4.

Bảng 4. Kết quả xác định mối tương quan giữa kết quả học tập với các phẩm chất của nhân cách (n=140)

TT	Phẩm chất	r	P
1	Thích ứng xã hội	0.61	< 0.05
2	Tự đánh giá	0.52	< 0.05
3	Tự kiểm chế	0.49	< 0.05
4	Tính cởi mở	0.64	< 0.05
5	Thiết lập các mối quan hệ	0.58	< 0.05

Qua bảng 4 cho thấy: Các phẩm chất của nhân cách có mối liên quan với kết quả học tập với r từ 0,49 đến 0,64. Mối tương quan này là tương quan thuận nhưng không chặt chẽ.

KẾT LUẬN

Kết quả học tập của sinh viên Trường Đại học Sư phạm TĐTT Hà Nội có sự phân hóa không đồng đều ở 5 mức độ: Xuất sắc, giỏi, khá, trung bình, yếu kém.

Đặc điểm nổi bật về nhân cách của SV là khả năng thích ứng với môi trường sống và tính cởi mở do đặc thù của chuyên ngành đào tạo nên phẩm chất này khá phổ biến ở SV. Phẩm chất nhân cách còn hạn chế của SV chính là khả năng thiết lập các mối quan hệ xã hội.

Sinh viên có kết quả học tập cao thì các phẩm chất nhân cách như khả năng thích ứng, tính cởi mở ở mức tốt chiếm tỷ lệ cao. Một số sinh viên có kết quả học tập tốt nhưng các phẩm chất nhân cách chỉ biểu hiện ở mức trung bình.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. A.G.Côvaliôp (1970), *Tâm lý học cá nhân*, tập 1, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
 2. B.Ph. Lomov (2000), *Những vấn đề lý luận và phương pháp luận Tâm lý học*, Nxb Đại học Quốc gia, Hà Nội.
 3. Lê Ngọc Lan (1982), Nghiên cứu mối quan hệ giữa khả năng tự đánh giá phù hợp của sinh viên với thái độ học tập và động cơ học tập, *Luận án phó tiến sĩ tại Cộng hòa dân chủ Đức*.
 4. P.A. Rudich (1986), *Tâm lý học*, Nxb TĐTT, Hà Nội.
 5. Lý Minh Tiên (2005), *Ứng dụng toán thống kê trong tâm lý học*, Nxb TP.HCM.
 6. Trần Trọng Thủy (1992), *Khoa học chuẩn đoán tâm lý*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
- (Bài nộp ngày 13/11/2018, Phản biện ngày 18/11/2018, duyệt in ngày 28/11/2018)